

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bùi Ngọc Yên Nhung
Trường Mầm non Bông Sen Xanh

Tóm tắt: Chăm sóc sức khỏe học đường cho trẻ mầm non có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và hình thành các thói quen sống lành mạnh cho trẻ. Bài viết nhằm đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường cho trẻ ở các trường mầm non trên địa bàn Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở phân tích thực tiễn công tác chăm sóc sức khỏe học đường tại các cơ sở giáo dục mầm non, kết hợp với việc vận dụng các chức năng cơ bản của quản lý giáo dục. Kết quả nghiên cứu đề xuất năm biện pháp quản lý gồm: xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe học đường mang tính khoa học; tổ chức triển khai kế hoạch đồng bộ và hiệu quả; chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục an toàn, tích cực; tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hướng cải tiến chất lượng; và thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành giữa nhà trường, gia đình, cơ sở y tế và cộng đồng. Các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe học đường và bảo đảm sự phát triển bền vững của trẻ mầm non.

Từ khóa: Chăm sóc sức khỏe học đường; quản lý giáo dục; trường mầm non; trẻ mầm non; phối hợp liên ngành.

MEASURES FOR MANAGING SCHOOL HEALTH CARE ACTIVITIES FOR CHILDREN IN PRESCHOOLS IN THU DUC WARD, HO CHI MINH CITY

Abstract: School health care plays an important role in ensuring the comprehensive physical and psychological development of preschool children and in fostering healthy living habits from an early age. This article aims to propose management measures for school health care activities in preschools located in Thu Duc Ward, Ho Chi Minh City. The study is conducted through an analysis of the current situation of school health care management in preschool institutions and the application of fundamental educational management functions. The findings identify five major management measures, including: developing scientific school health care plans; organizing synchronized and effective implementation; directing the creation of a safe and positive educational environment; conducting inspection and evaluation for quality improvement; and establishing an intersectoral coordination mechanism among schools, families, health-care agencies, and the community. These measures are closely interconnected and mutually supportive, contributing to the improvement of school health care quality and the sustainable development of preschool children.

Keywords: School health care; educational management; preschool; preschool children; intersectoral coordination.

Nhận bài: 19/04/2026

Phản biện: 19/05/2026

Duyệt đăng: 22/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh phát triển đô thị nhanh chóng, Phường Thủ Đức (sáp nhập từ các phường Linh Chiểu, Bình Thọ Trường Thọ và một phần Linh Đông, Linh Tây) đang phải đối mặt với nhiều thách thức kinh tế – xã hội tác động trực tiếp đến sức khỏe trẻ mầm non. Các yếu tố ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và dịch bệnh gia tăng đã làm tỷ lệ mắc bệnh ở trẻ biến động phức tạp. Thực tế, bệnh tay chân miệng thường xuyên bùng phát theo mùa, đặc biệt vào các tháng 3–5 và 9–12 hằng năm.

Đặc điểm nổi bật của các trường mầm non trên địa bàn nghiên cứu là sự đa dạng về quy mô và điều kiện cơ sở vật chất (CSVC). Một số trường được xây dựng mới với trang thiết bị hiện đại, đáp ứng tốt các tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh học đường. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều trường CSVC cũ, diện tích chật hẹp, đặc biệt là các trường nằm

trong khu vực nội thành cũ. Điều này tạo nên những thách thức trong công tác quản lý hoạt động CSSKHĐ cho trẻ.

Thực tế, nhiều trường mầm non tại Phường Thủ Đức phải tổ chức mô hình “bán trú vệ tinh” hoặc ký hợp đồng với đơn vị cung cấp suất ăn để đáp ứng nhu cầu; toàn địa bàn có hơn 160 trường phải gửi ảnh suất ăn bán trú hằng ngày để Phòng GD&ĐT giám sát chất lượng. Tuy nhiên, không ít trường hợp gây bức xúc dư luận do kém chất lượng, khiến nhiều trường phải ngưng bữa ăn bán trú và bị đưa vào diện kiểm tra liên ngành. Những thực tế này phản ánh rõ sự khác biệt về trình độ học vấn và điều kiện kinh tế - xã hội của phụ huynh, từ lao động phổ thông đến trí thức, đồng thời đặt ra thách thức cho quản lý giáo dục trong việc bảo đảm an toàn, dinh dưỡng và công bằng trong Chăm sóc sức khỏe trẻ mầm non.

Những khiếm khuyết trên đây có nguyên nhân từ khâu quản lý của các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn. Vì vậy việc nghiên cứu thực tiễn để đề ra các biện pháp quản lý hữu hiệu là một việc làm hết sức cần thiết trong bối cảnh chuyển đổi số.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe học đường (CSSKHĐ) mang tính khoa học, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của nhà trường

Để xây dựng được kế hoạch CSSKHĐ mang tính khoa học, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của nhà trường, nhà quản lý trường mầm non cần tập trung vào một số công việc chủ yếu sau:

+ Xác định căn cứ pháp lý và định hướng chiến lược: Dựa vào các văn bản pháp quy của Bộ GD&ĐT, ngành Y tế và chính quyền địa phương về CSSKHĐ. Căn cứ vào mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non và các chuẩn phát triển trẻ em để định hướng nội dung kế hoạch.

+ Phân tích bối cảnh thực tiễn: Khảo sát tình hình sức khỏe, dinh dưỡng, thể lực và tinh thần của trẻ tại trường. Đánh giá thực trạng CSVC, đội ngũ, nguồn lực tài chính và sự phối hợp của phụ huynh, cộng đồng.

+ Xác định mục tiêu kế hoạch rõ ràng, cụ thể: Đề ra mục tiêu tổng quát (đảm bảo phát triển toàn diện thể chất, tinh thần, kỹ năng sống). Xây dựng mục tiêu cụ thể theo từng nhóm hoạt động (dinh dưỡng, thể chất, vệ sinh, tâm lý – xã hội).

+ Xác định nội dung, hoạt động và kết quả cần đạt: Lựa chọn các hoạt động CSSKHĐ phù hợp lứa tuổi (dinh dưỡng, vận động, vệ sinh, an toàn, hỗ trợ tinh thần). Định rõ các chỉ báo kết quả cho từng hoạt động, làm cơ sở đánh giá và điều chỉnh.

+ Dự kiến nguồn lực và điều kiện tổ chức: Tính toán và phân bổ kinh phí, trang thiết bị, nhân sự phục vụ cho hoạt động. Xác định vai trò, trách nhiệm của từng bộ phận (Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế, nuôi dưỡng), tham gia của phụ huynh, địa phương.

+ Phân công trách nhiệm cụ thể: Giao nhiệm vụ rõ ràng cho các cá nhân/bộ phận, kèm theo cơ chế giám sát – phản hồi. Đảm bảo có sự phối hợp đồng bộ, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

+ Dự kiến phương án kiểm tra – đánh giá và điều chỉnh: Xây dựng các tiêu chí và công cụ đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch. Quy định thời điểm kiểm tra định kỳ và cơ chế phản hồi, điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với thực tiễn.

2.2. Tổ chức triển khai kế hoạch chăm sóc sức khỏe học đường một cách đồng bộ, hiệu quả, gắn với nguồn lực sẵn có tại trường mầm non

Để tổ chức triển khai kế hoạch CSSKHĐ một cách đồng bộ, hiệu quả, gắn với nguồn lực sẵn có tại trường mầm non, nhà quản lý trường mầm non cần tập trung vào một số công việc chủ yếu sau:

+ Phổ biến và quán triệt kế hoạch: Tổ chức họp toàn trường để phổ biến kế hoạch CSSKHĐ đã được phê duyệt, đảm bảo mọi cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) đều nắm rõ mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ được phân công. Lồng ghép việc phổ biến kế hoạch với hoạt động chuyên môn đầu năm học, hội nghị phụ huynh để tạo sự đồng thuận.

+ Phân công và triển khai nhiệm vụ cụ thể: Giao nhiệm vụ chi tiết cho từng tổ chuyên môn, GV, NV y tế, nhân viên nuôi dưỡng theo chức năng và thế mạnh của mỗi cá nhân/bộ phận. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa GV chủ nhiệm lớp, NV y tế học đường và phụ huynh nhằm theo dõi sức khỏe trẻ hằng ngày.

+ Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực: Tận dụng tối đa CSVC hiện có (phòng học, sân chơi, thiết bị vận động, phòng y tế). Chủ động huy động thêm sự hỗ trợ từ phụ huynh, địa phương, các cơ quan y tế, doanh nghiệp để bổ sung nguồn lực cần thiết. Thực hiện phân bổ kinh phí CSSKHĐ hợp lý, ưu tiên cho các hoạt động trực tiếp gắn với sức khỏe và an toàn của trẻ.

+ Tổ chức hoạt động CSSKHĐ đa dạng và phù hợp: Tổ chức các hoạt động dinh dưỡng, thể chất, vệ sinh, an toàn và hỗ trợ tâm lý cho trẻ theo lịch trình cụ thể. Đa dạng hóa hình thức triển khai: hoạt động trên lớp, ngoài trời, sự kiện – lễ hội, phối hợp với y tế địa phương trong khám sức khỏe định kỳ. Đảm bảo tính công bằng: mọi trẻ đều được tham gia và hưởng lợi từ các hoạt động CSSKHĐ, không phân biệt hoàn cảnh.

+ Thiết lập cơ chế giám sát và phản hồi: Thực hiện theo dõi tiến độ triển khai kế hoạch qua báo cáo tháng/quý của các tổ, lớp. Tổ chức các buổi

sinh hoạt chuyên môn định kỳ để trao đổi, phản hồi và rút kinh nghiệm về việc triển khai. Điều chỉnh kịp thời khi phát hiện hoạt động trùng lặp, thiếu tính khả thi hoặc chưa phù hợp với thực tiễn.

2.3. Chỉ đạo linh hoạt và kiến tạo môi trường sư phạm an toàn, tích cực nhằm hỗ trợ hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường cho trẻ

Chú trọng thiết kế và tổ chức không gian vật lý của trường học. Các phòng học cần được bố trí đảm bảo đủ ánh sáng tự nhiên, thông thoáng, với hệ thống thông gió phù hợp để giảm thiểu nguy cơ lây lan bệnh truyền nhiễm. Sân chơi ngoài trời cần được thiết kế an toàn với các thiết bị vui chơi phù hợp lứa tuổi, có bề mặt đệm an toàn và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.

Xây dựng môi trường tâm lý tích cực và an toàn cho trẻ. Điều này đòi hỏi việc tạo ra bầu không khí lớp học thân thiện, ấm áp, nơi trẻ cảm thấy được yêu thương, tôn trọng và khuyến khích phát triển. GV cần được đào tạo về kỹ năng giao tiếp tích cực, phương pháp giáo dục không bạo lực và cách nhận biết, xử lý các vấn đề tâm lý của trẻ.

Tích hợp giáo dục sức khỏe vào chương trình giảng dạy hàng ngày. Các hoạt động học tập cần được thiết kế để giúp trẻ hiểu về cơ thể mình, tầm quan trọng của việc giữ gìn vệ sinh cá nhân, dinh dưỡng hợp lý và lối sống lành mạnh.

Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc Chăm sóc sức khỏe trẻ. Phụ huynh cần được khuyến khích tham gia vào các hoạt động của trường, đóng góp ý kiến và cùng nhà trường theo dõi sự phát triển của trẻ. Đồng thời, cần tận dụng nguồn lực từ cộng đồng như sự hỗ trợ từ các cơ sở y tế địa phương, tổ chức xã hội và chính quyền địa phương trong việc nâng cao chất lượng CSSKHD.

2.4. Tổ chức kiểm tra và đánh giá hoạt động Chăm sóc sức khỏe học đường theo hướng cải tiến chất lượng và phát triển bền vững

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng CSSKHD phù hợp với đặc thù của các trường mầm non tại Phường Thủ Đức. Bộ tiêu chí này cần bao gồm các chỉ số về CSVC y tế (phòng y tế, trang thiết bị), nguồn nhân lực (trình độ, số lượng y tá, GV được đào tạo về y tế học đường), các hoạt động Chăm sóc sức khỏe (tần suất, tỷ lệ trẻ được theo dõi phát triển, chất lượng dinh dưỡng

học đường), và kết quả đầu ra (tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì, chỉ số phát triển thể chất và tinh thần).

Thiết lập quy trình kiểm tra định kỳ và đột xuất. Kiểm tra định kỳ cần được thực hiện theo kế hoạch, thường là hàng tháng, quý và năm học, với nội dung và phương pháp kiểm tra được thông báo trước. Kiểm tra đột xuất được thực hiện khi có dấu hiệu bất thường, phản ánh từ phụ huynh hoặc khi có sự cố liên quan đến sức khỏe của trẻ.

Theo dõi và đánh giá tác động của các chương trình như bổ sung vi chất dinh dưỡng, chương trình sửa học đường, các HĐGD sức khỏe, phòng chống dịch bệnh. Việc đánh giá này giúp xác định những chương trình hiệu quả cần duy trì, mở rộng và những chương trình cần điều chỉnh hoặc thay thế.

Xây dựng hệ thống thu thập và quản lý dữ liệu về SKHD. Cần thiết lập cơ sở dữ liệu điện tử về tình trạng sức khỏe của từng trẻ, lịch sử khám chữa bệnh, tình trạng tiêm chủng, chỉ số phát triển. Hệ thống này giúp theo dõi xu hướng sức khỏe theo thời gian, phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe và hỗ trợ việc ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Để đảm bảo hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường đạt hiệu quả cao và phát triển bền vững, việc xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả (KPI) toàn diện là yêu cầu cấp thiết. Hệ thống này được thiết kế theo 4 cấp độ đánh giá theo chuỗi logic từ đầu vào đến tác động cuối cùng. Cụ thể, các chỉ số đầu vào tập trung vào việc đảm bảo 100% giáo viên được tập huấn về chăm sóc sức khỏe học đường, 100% nhân viên y tế trường học có chứng chỉ hành nghề hợp lệ, và ít nhất 95% các trường có đủ trang thiết bị y tế theo quy định. Đồng thời, kinh phí đầu tư cho hoạt động chăm sóc sức khỏe cho mỗi trẻ hàng năm cũng được theo dõi chặt chẽ để đảm bảo nguồn lực tài chính phù hợp.

Ở cấp độ đầu ra, các chỉ số tập trung vào việc đảm bảo 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe và khám răng miệng định kỳ 2 lần/năm, được đo chiều cao và cân nặng hàng tháng. Số lượng hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe được tổ chức hàng tháng cũng là một chỉ số quan trọng để đánh giá mức độ thường xuyên của các hoạt động phòng ngừa. Những chỉ số này giúp đảm bảo mọi trẻ đều được tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản một cách đầy đủ và kịp thời.

Các chỉ số kết quả được thiết lập với mục tiêu cụ thể nhằm cải thiện tình trạng sức khỏe của trẻ. Mục tiêu đặt ra bao gồm giảm 2-3% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mỗi năm, giảm 1-2% tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì, và giảm 5% tỷ lệ trẻ mắc bệnh răng miệng. Đồng thời, chúng ta hướng đến việc có trên 85% trẻ đạt phát triển thể chất theo chuẩn độ tuổi. Những con số này không chỉ là mục tiêu mà còn là cam kết về chất lượng chăm sóc sức khỏe mà hệ thống giáo dục mầm non cần đạt được.

Ở cấp độ tác động cao nhất, các chỉ số phản ánh sự cải thiện toàn diện trong phát triển của trẻ, bao gồm cả thể chất, trí tuệ và cảm xúc. Mục tiêu giảm tỷ lệ nghỉ học do bệnh tật xuống dưới 5% và đạt trên 90% phụ huynh hài lòng về chất lượng chăm sóc sức khỏe cho thấy tầm nhìn dài hạn của chương trình. Việc cải thiện thứ hạng sức khỏe học đường của quận và thành phố cũng là động lực quan trọng để các trường nỗ lực không ngừng.

Để đảm bảo hệ thống KPI được thực hiện hiệu quả, cơ chế giám sát thường xuyên được thiết lập ở nhiều cấp độ. Ban Giám hiệu trường thực hiện kiểm tra hàng tuần, Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra hàng tháng, trong khi Sở Giáo dục tiến hành đánh giá hàng quý. Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng đóng vai trò quan trọng trong giám sát cộng đồng, tạo nên một hệ thống giám sát đa chiều và toàn diện.

2.5. Thiết lập và duy trì cơ chế phối hợp liên ngành giữa nhà trường với y tế, gia đình và cộng đồng trong Chăm sóc sức khỏe học đường cho trẻ mầm non

Xây dựng khung hợp tác chính thức giữa nhà trường với các cơ sở y tế địa phương như Trung tâm Y tế thành phố Thủ Đức, các phòng khám đa khoa, bệnh viện nhi và trạm y tế phường. Khung hợp tác này cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi bên, cơ chế trao đổi thông tin, lịch trình các hoạt động phối hợp như khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng bổ sung, tư vấn dinh dưỡng và xử lý các trường hợp khẩn cấp. Các cơ sở y tế sẽ cung cấp dịch vụ chuyên môn, hỗ trợ đào tạo cho y tá trường học và tư vấn về các vấn đề y tế phức tạp.

Thiết lập cơ chế phối hợp với gia đình trong việc theo dõi và Chăm sóc sức khỏe toàn diện cho trẻ. Cần xây dựng hệ thống thông tin hai chiều

giữa nhà trường và gia đình thông qua sổ liên lạc điện tử, ứng dụng di động hoặc nhóm mạng xã hội để cập nhật tình trạng sức khỏe, chế độ dinh dưỡng, lịch tiêm chủng của trẻ. Phụ huynh cần được khuyến khích tham gia vào các hoạt động giáo dục sức khỏe, các buổi tập huấn về chăm sóc trẻ em và đóng góp ý kiến vào việc xây dựng chính sách CSSKHD cho trẻ.

Huy động sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức xã hội cũng là một phần không thể thiếu trong nội dung biện pháp. Cần thiết lập mối quan hệ hợp tác với chính quyền địa phương, các tổ chức từ thiện, doanh nghiệp trên địa bàn để huy động nguồn lực hỗ trợ cho công tác CSSKHD. Các hoạt động cụ thể có thể bao gồm vận động tài trợ cho chương trình sửa học đường, trang thiết bị y tế, cải thiện CSVC phòng y tế, tổ chức các chương trình khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Thành lập ban điều phối liên ngành cấp thành phố và cấp trường với sự tham gia của đại diện các bên liên quan. Ban điều phối có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phối hợp hàng năm, giải quyết các vấn đề phát sinh, đánh giá hiệu quả hợp tác và đề xuất các biện pháp cải thiện. Thiết lập các cuộc họp định kỳ hàng quý để trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và điều chỉnh hoạt động phối hợp cho phù hợp với tình hình thực tế.

Xây dựng và vận hành nền tảng số tích hợp để kết nối liên ngành: Thiết lập một hệ thống sổ theo dõi sức khỏe điện tử (e-Health Record) dùng chung, kết hợp với ứng dụng di động (mobile app) trên nền tảng web và điện thoại thông minh. Nền tảng này đóng vai trò là trung tâm kết nối thông tin giữa nhà trường, gia đình (phụ huynh) và các cơ sở y tế (trạm y tế phường, trung tâm y tế, bệnh viện). Hệ thống sẽ số hóa toàn bộ hồ sơ sức khỏe của trẻ, bao gồm tiền sử bệnh, lịch tiêm chủng, kết quả khám sức khỏe định kỳ, các vấn đề sức khỏe phát sinh tại trường, và các khuyến nghị từ nhân viên y tế.

Số hóa quy trình trao đổi và phối hợp: Ứng dụng sẽ cho phép:

Nhà trường (giáo viên, y tế học đường): Cập nhật nhanh tình hình sức khỏe hàng ngày của trẻ (ví dụ: biếng ăn, ho, sốt), thông báo lịch khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng, và gửi các cảnh báo y tế khẩn cấp ngay lập tức đến phụ huynh và trạm y tế.

Phụ huynh: Theo dõi sát sao sức khỏe của con, cập nhật thông tin về tình trạng sức khỏe tại nhà (ví dụ: trẻ đang dùng thuốc, có dấu hiệu bệnh), xác nhận đã nhận thông báo, và đặt lịch hẹn tư vấn với nhân viên y tế học đường hoặc cơ sở y tế phối hợp.

Cơ quan y tế (trạm y tế): Tiếp nhận thông tin sức khỏe tổng hợp của toàn trường, theo dõi các trường hợp bệnh đặc biệt, hỗ trợ tư vấn chuyên môn từ xa, và cập nhật lịch tiêm chủng, phòng dịch cho nhà trường.

Tích hợp cơ chế báo cáo và giám sát trực tuyến: Hệ thống tự động tổng hợp dữ liệu để lập báo cáo về tình hình sức khỏe học đường theo tháng, quý, năm cho Ban Giám hiệu và Ban điều phối liên ngành. Điều này giúp đánh giá hiệu quả, phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe phổ biến (như béo phì,

suy dinh dưỡng, bệnh truyền nhiễm) và đưa ra can thiệp kịp thời.

III. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng của tác giả, trong khuôn khổ bài báo này đề xuất các biện pháp quản lý của hiệu trưởng các trường mầm non trên địa bàn Phường Thủ Đức về chăm sóc sức khỏe học đường. Các biện pháp quản lý này thể hiện 4 chức năng quản lý Kế - Tổ - Đạo - Kiểm và chúng có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Việc thực hiện các biện pháp này phải có tính đồng bộ và kiên trì. Các biện pháp này không chỉ giải quyết những vấn đề cấp bách hiện tại mà còn thể hiện tính toàn diện trong việc xây dựng một hệ thống chăm sóc sức khỏe học đường hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ mầm non tại Phường Thủ Đức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ GD&ĐT(2022). Quyết định 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/08/2022 phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các CSGDMN và tiểu học
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi. Ban hành theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021.*
- Lê Thị Ngọc Hoa. (2015). *Quản lý hoạt động Chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh cho trẻ tại các trường mầm non trên địa bàn phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên* [Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên].
- Nguyễn Ngọc Quang (1989), Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý giáo dục, Trường Cán bộ quản lý giáo dục Trung ương I, Hà Nội
- Leurs, M. T., Schaalma, H. P., Jansen, M. W., Mur-Veeman, I. M., St. Leger, L. H., & De Vries, N. (2022). Development of a collaborative model to improve school health promotion in the Netherlands. *Health Promotion International*, 20(3), 296-305.